

Số: 156 /TB-TTKN

Cần Thơ, ngày 18 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT QUẢ

Về việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm năm 2025

Căn cứ Yêu cầu báo giá số 118/TB-TTKN của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ ngày 28/3/2025 về việc yêu cầu báo giá dịch vụ bảo hiểm.

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Khoa học Công nghệ cơ sở của Trung tâm ngày 16 tháng 4 năm 2025.

Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ xin thông báo Công ty Bảo Minh Cần Thơ đạt yêu cầu trong việc lựa chọn nhà cung cấp.

Trung tâm xin thông báo để các nhà cung cấp được biết và mong muốn sẽ được hợp tác trong thời gian tiếp theo.

Trân trọng./. *mv*

Nơi nhận:

- Các nhà cung cấp;
- Ban Giám đốc, các PTP;
- Phòng HCQT-TCCB;
- Lưu VT.

KS. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lâm Hoàng Dũng

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

**NHÓM: BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC MỞ RỘNG
MỌI RỦI RO TÀI SẢN**

Nhà cung cấp: Công ty Bảo Minh Cần Thơ

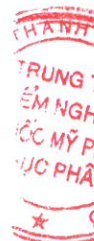
(Đính kèm Thông báo kết quả số 156/TB-TTKN ngày 18 tháng 4 năm 2025
của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ
về việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm năm 2025)

Thông tin	
Loại hình bảo hiểm	Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc mở rộng mọi rủi ro tài sản
Người được bảo hiểm	TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Địa chỉ liên hệ	399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, Quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ
Địa điểm điểm được bảo hiểm	399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, Quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ
Ngành nghề kinh doanh	Trụ sở cơ quan, văn phòng làm việc
Thời hạn bảo hiểm	12 tháng
Tài sản được bảo hiểm	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và máy móc, thiết bị theo danh mục tài sản mua bảo hiểm (Phụ lục 2)
Rủi ro chính	Cháy nổ bắt buộc
Rủi ro phụ	Mọi rủi ro
Số tiền bảo hiểm	69.257.434.952 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ hai trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi hai đồng)
Mức khấu trừ	40.000.000 đồng/ vụ
Phạm vi BH	Bảo hiểm cho các tổn thất, phá hủy hoặc thiệt hại cho các tài sản được bảo hiểm gây ra bởi các nguyên nhân không bị loại trừ trong hợp đồng bảo hiểm và các điều khoản sửa đổi bổ sung.

Quy tắc BH	Rủi ro Bảo hiểm “Cháy, nổ” áp dụng theo nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 của chính phủ Mọi rủi ro: áp dụng theo Điều khoản Hợp đồng bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản (Ban hành theo Quyết định số 0290/2018-BM/TSKT ngày 29/01/2018 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)		
Điều kiện BH	Bảo hiểm Cháy, nổ bắt buộc và Mọi rủi ro tài sản được bảo hiểm		
Điều khoản bổ sung (nếu có)	1	004V	Điều khoản về bổ sung tài sản cố định. (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm)
	2	005V	Điều khoản về chi phí bảo vệ tạm thời. (Giới hạn: 10% số tiền tổn thất, tối đa 300.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất)
	3	006V	Điều khoản tiền tệ
	4	007V	Điều khoản về hệ thống thiết bị 4B
	5	008V	Điều khoản về chi phí chữa cháy. (Giới hạn: 10% số tiền tổn thất, tối đa 500.000.000 VNĐ mỗi vụ tổn thất)
	6	009V	Điều khoản về bồi thường tạm ứng. (Giới hạn: 50% số tiền bồi thường ước tính)
	7	010V	Điều khoản bảo hiểm theo giá trị khôi phục. (Loại trừ đối với hàng hóa và chỉ áp dụng cho các hạng mục dưới 5 năm sản xuất, xây dựng)
	8	011V	Điều khoản về dọn dẹp hiện trường. (Giới hạn: 10% số tiền tổn thất, tối đa 500.000.000 VNĐ/ mỗi vụ tổn thất)
	9	012V	Điều khoản về khai báo hàng hóa 75%
	10	013V	Điều khoản về loại trừ khủng bố
	11	041V	Điều khoản cam kết thanh toán phí trong vòng 30 ngày
	12	051V	Điều khoản về rò rỉ và chảy tràn bất ngờ
	13	056V	Điều khoản về định giá tài sản. (Giới hạn: 5% số tiền bảo hiểm của một hạng mục hoặc các hạng mục bị ảnh hưởng và tối đa 300.000.000 VNĐ)
	14	057V	Điều khoản về thỏa thuận giám định viên



15	059V	Điều khoản về chi phí kiến trúc sư, giám định viên, tư vấn, kỹ sư. (Giới hạn: 10% số tiền tổn thất, tối đa 500.000.000 VNĐ/ vụ)
16	061V	Điều khoản về mở rộng thời hạn bảo hiểm 30 ngày - Phí bảo hiểm bổ sung tính theo tỷ lệ
17	064V	Điều khoản về mái hiên, màn che, biển hiệu và các tài sản ngoài trời khác. (Giới hạn: 500.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất)
18	067V	Điều khoản về thương hiệu và nhãn hiệu
19	068V	Điều khoản về vi phạm điều kiện và cam kết
20	071V	Điều khoản về các hạng mục thuộc tòa nhà
21	072V	Điều khoản về chi phí dọn dẹp hệ thống thoát nước. (Giới hạn: 10% số tiền tổn thất, tối đa 1.000.000.000 VNĐ/ mỗi vụ tổn thất)
22	073V	Điều khoản về bảo hiểm theo giá hợp đồng
23	076V	Điều khoản về chi phí phá hủy, dọn dẹp và lắp đặt hàng rào. (Giới hạn: 10% số tiền tổn thất, tối đa 500.000.000 VNĐ/ mỗi vụ tổn thất)
24	084V	Điều khoản về mô tả/ phân loại tài sản được bảo hiểm.
25	088V	Điều khoản về trượt giá. (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm)
26	092V	Điều khoản về chi phí xác định nguồn gốc tổn thất. (Giới hạn: 10% số tiền tổn thất, tối đa 500.000.000 VNĐ)
27	096V	Điều khoản về tài sản cá nhân của khách, giám đốc và nhân viên. (Giới hạn: 50.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất và tổng cộng 400.000.000 VNĐ cho một năm)
28	100V	Điều khoản về chi phí hạn chế tổn thất. (Giới hạn: 10% số tiền tổn thất, tối đa 500.000.000 VNĐ/ mỗi vụ tổn thất)
29	102V	Điều khoản về loại trừ rủi ro máy vi tính
30	103V	Điều khoản về lún và sạt lở. (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm, tối đa 600.000.000 VNĐ/ mỗi vụ tổn thất)
31	107V	Điều khoản về qui định thông báo tổn thất (30 ngày)



32	108V	Điều khoản về bảo hiểm cho những thay đổi, sửa chữa hoặc xây dựng nhỏ. (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm, tối đa 500.000.000 VNĐ mỗi dự án)
33	109V	Điều khoản về mô tả sai
34	115V	Điều khoản về thông báo hủy hợp đồng trong vòng 30 ngày
35	116V	Điều khoản về công trình phụ
36	128V	Điều khoản về tổn thất do khói. (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm, tối đa 500.000.000 VNĐ/ mỗi vụ tổn thất)
37	130V	Điều khoản về bảo hiểm tự bốc cháy. (Giới hạn: 10% số tiền tổn thất, tối đa 500.000.000 VNĐ cho mỗi và mọi vụ tổn thất)
38	138V	Điều khoản về trộm cướp sau hỏa hoạn. (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm, tối đa 500.000.000 VNĐ/ mỗi vụ tổn thất)
39	139V	Điều khoản về thời hạn miễn bồi thường - 72 giờ
40	145V	Điều khoản về hỏng hóc máy móc. (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm, tối đa 500.000.000 VNĐ/ vụ và cho tổng số vụ trong toàn thời hạn bảo hiểm)
41	146V	Điều khoản về trộm có sử dụng vũ lực và bạo lực khi xâm nhập và tẩu thoát
42	149V	Điều khoản về bảo hiểm dưới giá trị
43	151V	Điều khoản loại trừ và hạn chế cấm vận
44	207V	Điều khoản về cam kết liên quan đến các thiết bị chữa cháy
45	208v	Điều khoản cam kết trực bảo vệ liên tục 24 giờ
46	209V	Điều khoản cam kết về quy định an toàn phòng cháy và nổ
47	(***)	Bảo hiểm cho các tổn thất gây ra bởi gây rối, đình công, hành động ác ý. (Giới hạn: 10% số tiền tổn thất, tối đa 500.000.000 VNĐ/ mỗi vụ tổn thất)
48	212V	Điều khoản chấm dứt và khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm

49	118V	Điều khoản về cây cối, thảm cỏ, bụi cây bên ngoài. (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm, tối đa 300.000.000 VNĐ)
50	154V	Điều khoản loại trừ bệnh truyền nhiễm - LMA5394
51	095V	Điều khoản về tài sản cá nhân của khách (Giới hạn: 50.000.000 VNĐ cho mỗi sự cố và tổng cộng 400.000.000 VNĐ cho 1 năm)
52	125V	Điều khoản về tài sản thuộc kiểm soát, quản lý (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm, tối đa 300.000.000 VNĐ mỗi vụ tổn thất, áp dụng theo số tiền thấp hơn)
53	053V	Điều khoản về phá hủy theo lệnh của cơ quan công quyền
54	066V	Điều khoản về hàng hóa có nhãn mác
55	074V	Điều khoản về kiểm soát tài sản.
56	077V	Điều khoản về chi phí tái lắp đặt. (Giới hạn: 10% số tiền tổn thất, tối đa 500.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất)
57	078V	Điều khoản về chi phí soạn thảo lại dữ liệu và chi phí lập hồ sơ bồi thường. (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm, tối đa 200.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất)
58	082V	Điều khoản về hàng hóa của khách hàng. (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm, tối đa 500.000.000 VNĐ/ mỗi vụ tổn thất)
59	087V	Điều khoản về sai sót và nhầm lẫn
60	097V	Điều khoản về hàng hóa nguy hiểm
61	098V	Điều khoản về nhiệt và năng lượng
62	113V	Điều khoản về không kiểm soát
63	123V	Điều khoản về địa điểm được bảo hiểm
64	131V	Điều khoản về từ bỏ quyền thế (Chỉ đối với công ty sở hữu)
65	134V	Điều khoản về di dời tạm thời. (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm)
66	144V	Điều khoản về loại trừ rủi ro do việc nhận biết ngày tháng.
67	197V	Điều khoản đánh giá lại hợp đồng hằng năm



	68	218V	Điều khoản về nhà chức trách
	69	055V	Điều khoản về bảo hiểm các tài sản khác. (Giới hạn: 20.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất cho mỗi hạng mục và giới hạn gộp: 300.000.000 VNĐ)
	70	094V	Điều khoản về tổn thất do nóng chảy. (Giới hạn: 10% giá trị tổn thất, tối đa 500.000.000 VNĐ, áp dụng số tiền thấp hơn)
	71	119V	Điều khoản về tài sản bên ngoài. (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm, tối đa 300.000.000 VNĐ)
	72	001V	Điều khoản về thay đổi và sửa chữa/điều khoản về công nhân
	73	014V	Điều khoản loại trừ về dữ liệu điện tử và mạng
	74	042V	Điều khoản về hư hỏng nguồn cung cấp điện, nước, khí đốt và hơi nước (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm, tối đa 500.000.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất và cho toàn bộ thời gian bảo hiểm, áp dụng số tiền thấp hơn)
	75	058V	Điều khoản về chi phí kế toán chuyên nghiệp và chi phí chuẩn bị hồ sơ khiếu nại (Giới hạn: 10% số tiền tổn thất và tối đa 200.000.000 VNĐ/vụ, áp dụng theo số tiền thấp hơn)
	76	075V	Điều khoản về hệ thống lưu trữ dữ liệu máy tính (Giới hạn: 10% số tiền bảo hiểm, tối đa 200.000.000 VNĐ cho mỗi tổn thất, áp dụng theo số tiền thấp hơn)
	77	114V	Điều khoản về không mất hiệu lực bảo hiểm
	78	129V	Điều khoản về phương tiện dịch vụ
Tỷ lệ phí bảo hiểm/ năm (bao gồm thuế VAT)	0,041%		

Handwritten signature

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM**



NHÓM: BẢO HIỂM SỨC KHỎE TOÀN DIỆN
Nhà cung cấp: Công ty Bảo Minh Cần Thơ

(Đính kèm Thông báo kết quả số 156/TB-TTKN ngày 18 tháng 4 năm 2025
của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ
về việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm năm 2025)

Thông tin	
Loại hình bảo hiểm	Bảo hiểm sức khỏe toàn diện
Người được bảo hiểm	Viên chức và người lao động làm việc tại Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ
Địa chỉ liên hệ	399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, Quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ
Loại hình bảo hiểm	Bảo hiểm sức khỏe toàn diện
Thời hạn bảo hiểm	12 tháng
Phạm vi lãnh thổ	Việt Nam
Quy tắc BH	Quy tắc bảo hiểm sức khỏe toàn diện, ban hành theo quyết định số 001324/2006-BM/BHCN ngày 23/05/2006 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh
Phạm vi bảo hiểm	Bảo hiểm này bồi thường cho Người được bảo hiểm trong những trường hợp sau đây Phạm vi bảo hiểm A: Chết do ốm đau, bệnh tật, thai sản Phạm vi bảo hiểm B: Chết, thương tật thân thể do tai nạn Phạm vi bảo hiểm C: Ốm đau, bệnh tật, thai sản phải nằm viện hoặc phẫu thuật
Luật áp dụng	Theo Pháp luật Việt Nam
Quyền lợi bảo hiểm	Theo quy định tại Quy tắc bảo hiểm đính kèm
Điều khoản bảo hiểm	Theo quy định tại Quy tắc bảo hiểm đính kèm
Điều khoản bổ sung (nếu có)	1. Điều khoản chấm dứt và khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm 2. Điều khoản bảo vệ dữ liệu cá nhân
Số tiền bảo hiểm/ Mức trách nhiệm bảo hiểm	10.000.000 đồng/ người/vụ

Handwritten signature in blue ink.